

Bản án số: 66/2019/HS-ST

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**. Sinh năm 1991, tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Bệu.

Nơi đăng ký NKTT: 23/43 khu phố 6, phường T , thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Nguyễn Viết D , sinh năm 1964 và bà Trần Thị Thu H , sinh năm 1967. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị K , sinh năm 1993, chưa có con.

Tiền án: có 03 (Ba) tiền án.

+ Ngày 27/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 tháng 09 ngày tù, về tội “Đánh bạc”. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh T , sinh năm 1988.

Địa chỉ: B11, khu phố 6, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Tạ Văn Đ , sinh năm 1978;

Địa chỉ: A16B, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là người đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Vào các ngày 04 và 18 tháng 10 năm 2018, Tuấn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2018, Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 60F2-091.54 từ nhà tại địa chỉ 23/43 khu phố 6, phường T đi mua đồ ăn, khi đi ngang qua xưởng sửa chữa xe ô tô của anh Tạ Văn Đ ; địa chỉ A16B, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường T , thành phố Biên Hòa thì thấy trong xưởng có treo 01 cái lồng chim, trong lồng có 01 con chim họa mi, cổng nhà xưởng mở và không có người quản lý trông coi nên T chạy xe vào bên trong xưởng dựng ở sân rồi đi bộ vào lén lút lấy trộm cái lồng chim trên đỉnh lên xe bỏ chạy thì bị anh Đ phát hiện đuổi theo và ngồi lên xe T , T bỏ lại lồng chim tăng ga bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị ngã xe đè lên chân anh Đ làm anh Đ bị thương, T tiếp tục bỏ chạy bộ thì bị anh Tống Văn P , ngụ tại 78 tổ 7, khu phố 5, phường T , thành phố Biên Hòa là bảo vệ dân phố bắt giữ Tuấn giao Công an phường T xử lý.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 cái lồng chim và 01 con chim họa mi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Tạ Văn Đ .

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-091.54, số khung 034657, số máy 1FC4034652 Tuấn dùng làm phương tiện trộm cắp, qua điều tra chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị K (sống chung như vợ chồng với T) mua của đối tượng tên Nh (không rõ họ, địa chỉ) không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã xác minh được, như sau:

+ Biển số xe 60F2-094.54 là của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius số máy E3T6E085560, số khung RLCUE1720GY010769 của chị Nguyễn Thị D , ngụ tại 55/18, khu phố 8, phường T , thành phố Biên Hòa, chị D bị mất trộm chiếc xe trên ngày 10/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi chiếc xe trên trong vụ án khác và đã trả chiếc xe cho chị D ngày 20/9/2018, nhưng không có biển số.

+ Số khung 034657, số máy 1FC4034652 là của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C2-369.65 của anh Nguyễn Huy C , ngụ tại 35Đ518, khu phố 5, phường T , thành phố Biên Hòa, anh C đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán xe “M ” và cửa hàng đã bán cho anh Võ Minh Ch , ngụ tại 1077 khu phố 2, phường T , thành phố Biên Hòa. Anh Ch cho biết chiếc xe trên đã bị mất trộm vào tháng 7/2018 nhưng anh Ch không trình báo Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 369/TCKH-HĐĐG ngày 26/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) con chim Họa mi và 01 (một) cái lồng chim bằng tre có tổng giá trị 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: anh Tạ Văn Đ đã nhận lại tài sản và bà Trần Thị Thu H (mẹ ruột T) đã bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí điều trị thương tích cho anh Đ , hiện anh Đ không có yêu cầu gì khác.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F1-578.84 từ nhà tại địa chỉ 23/43 khu phố 6, phường T đi mua đồ ăn, khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh T , tại địa chỉ B11 khu phố 6, phường T , thành phố Biên Hòa thì thấy ở hiên nhà có treo 01 cái lồng chim bằng tre có vải che, trong lồng không có chim, Tuần quan sát thấy không có ai nên dừng xe bên lề rồi đi bộ đến hàng rào leo lên lấy trộm chiếc lồng chim đưa xuống thì bị anh T phát hiện tri hô, T vớt lại lồng chim lên xe bỏ chạy thì bị anh T và anh Phạm Thanh B , ngụ tại 421/52 tổ 10, khu phố 6, phường T , thành phố Biên Hòa đuổi theo bắt giữ Tuần giao Công an phường Tân Tiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 cái lồng chim (bên trong không có chim). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Nguyễn Thanh T .

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F1-578.84. Qua xác minh là xe của bà Trần Thị Thu H (mẹ ruột của T) cho T mượn sử dụng và không biết T dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà H .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 369/TCKH-HĐĐG ngày 26/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) cái lồng chim bằng tre có giá trị 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSBH ngày 05 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo (quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 đến 08 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Anh T là người đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Lợi dụng việc sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2018, tại xưởng sửa chữa ô tô tại địa chỉ số: A16B, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái lồng chim và 01 con chim họa mi của anh Tạ Văn Đ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 369/TCKH-HĐĐG ngày 26/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) con chim Họa mi và 01 (một) cái lồng chim bằng tre có tổng giá trị 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, tại địa chỉ: B11, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái lồng chim (trong lồng không có chim) của anh Nguyễn Thanh T thì bị bắt quả tang. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 369/TCKH-HĐĐG ngày 26/10/2018, của Hội

đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) cái lồng chim bằng tre có giá trị 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo đã phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm h và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo đã tự nguyện tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, h, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 cái lồng chim và 01 con chim họa mi của anh Tạ Văn Đ ; 01 cái lồng chim (bên trong không có chim) của anh Nguyễn Thanh T . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho anh Đ và anh T nên không đặt ra xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F1-578.84 là xe của bà Trần Thị Thu H (mẹ ruột của bị cáo T), bà H cho bị cáo T mượn sử dụng, bà H không biết T dùng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà H là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-091.54, số khung 034657, số máy 1FC4034652 Tuấn dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, qua xác minh là xe bị mất trộm nhưng chưa làm rõ đối tượng trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h, b khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đã ký

Trần Văn Hùng